TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – KHÁNH HÒA** **TỈNH KHÁNH HÒA** Bản án số: 47/2026/HNGĐ-ST Ngày: 19/8/2026 *Về tranh chấp: "Ly hôn"*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – KHÁNH HÒA
TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Đức Thuận
Các hội thẩm nhân dân:
Ông Võ Văn Nhu;
Bà Pi Năng Thị Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Thoa – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử công khai theo thủ tục thông thường vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 81/2026/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2026 về *"**Ly hôn**"* theo Quyết định đưa vụ án xét xử số: 46/2026/QĐXX-ST ngày 08 tháng 7 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2026/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2026 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Mỹ Y** – sinh năm 1991
Địa chỉ: Thôn Liên Sơn, xã Phước Hậu, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)
2. Bị đơn: Ông **Biện Thành L** – sinh năm 1993
Địa chỉ: Thôn Phú Lộc Đông 3, xã Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/3/2026 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Lê Thị Mỹ Y trình bày:* Bà và ông Biện Thành L tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước Vinh, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận (Nay là xã Phước Hậu, tỉnh Khánh Hòa). Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống chung với nhau hạnh phúc, nhưng được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên mâu thuẫn, khi xảy ra cãi vã ông L đánh bà. Hiện nay bà và ông L không còn chung sống với nhau. Đến nay bà và ông L không còn tình cảm nên bà Yên kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Biện Thành L.

Về con chung: Vợ chồng bà có 02 con chung là Biện Lê Gia H - sinh ngày 01/9/2012 và Biện Lê Trúc M – sinh ngày 17/12/2021. Khi ly hôn, bà Y yêu được nuôi dưỡng 02 con chung. Không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng bà có nợ cha mẹ chồng là ông Biện T và bà Nguyễn Thị H số tiền 200.000.000 đồng. Tuy nhiên, ông T và bà H không yêu cầu trong vụ án này nên bà và ông L sẽ trả dần.

** Tại bản tự khai ngày 04/5/2026 và tại phiên tòa ông Biện Thành L trình bày:* Về quá trình kết hôn, chung sống đúng như bà Y đã trình bày. Quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn. Từ tháng 02/2025 vợ chồng không còn chung sống với nhau. Bà Y yêu cầu ly hôn ông cũng đồng ý. Về con chung: Vợ chồng ông bà có 02 con chung là Biện Lê Gia H - sinh ngày 01/9/2012 và Biện Lê Trúc M – sinh ngày 17/12/2021. Khi ly hôn ông yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung. Không yêu cầu bà Y cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Ông không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông xác định vợ chồng ông có nợ cha mẹ ông là ông Biện T và bà Nguyễn Thị H số tiền 200.000.000 đồng. Tuy nhiên, cha mẹ ông không có yêu cầu trong vụ án này nên ông cũng không yêu cầu giải quyết.

** Ý kiến của Viện kiểm sát:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn; Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn phát biểu việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký, các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, xét thấy:

[1] Theo giấy chứng nhận kết hôn và lời khai của đương sự, Hội đồng xét xử xác định bà Lê Thị Mỹ Y và ông Biện Thành L là vợ chồng. Nay bà Y yêu cầu ly hôn với ông L là một yêu cầu thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét về nội dung yêu cầu khởi kiện thì thấy: Bà Lê Thị Mỹ Y và ông Biện Thành L tự nguyện sống chung với nhau, có đăng ký kết hôn nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn do không hòa hợp trong cuộc sống, bất đồng quan điểm sống. Bản thân ông L thường xuyên nhậu, có sử dụng chất gây nghiện. Bà Y nhiều lần cho ông L cơ hội nhưng ông L không thay đổi. Hiện nay và Y và ông L không còn chung sống với nhau. Vì vậy, bà Y yêu cầu được ly hôn với ông L. Ông L đồng ý nhưng không đến Tòa để hòa giải. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Y và ông L đã thực sự trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Y.

[3] Về con chung: Bà Lê Thị Mỹ Y và ông Biện Thành L xác định vợ chồng bà có 02 con chung là Biện Lê Gia H - sinh ngày 01/9/2012 và Biện Lê Trúc M – sinh ngày 17/12/2021. Bà Y và ông L đều muốn được nuôi dưỡng 02 con chung. Không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy 02 con chung đều là nữ, cháu H có

nguyện vọng ở với mẹ, cháu M hiện do bà Y chăm sóc, giáo dục. Để đảm bảo điều kiện chăm sóc và sự phát triển của các cháu nên cần giao 02 con chung cho bà Y nuôi dưỡng, giáo dục. Ông L tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Bà Y và ông L không yêu cầu nên không xét.

[5] Về nợ chung: Bà Y và ông L xác định vợ chồng ông có nợ cha mẹ ông L là ông Biện T và bà Nguyễn Thị H số tiền 200.000.000 đồng. Tuy nhiên, ông Biện T và bà Nguyễn Thị H có đơn trình bày không có yêu cầu giải quyết trong vụ án này nên không xem xét.

[6] Về án phí: Bà Lê Thị Mỹ Y phải nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.
- Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.
- Nghị Quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Bà Lê Thị Mỹ Y được ly hôn ông Biện Thành L.

2. Về con chung: Bà Lê Thị Mỹ Yên được nuôi dưỡng 02 con chung là Biện Lê Gia H - sinh ngày 01/9/2012 và Biện Lê Trúc M – sinh ngày 17/12/2021. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho ông Biện Thành L.

Bà Y, ông L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi con chung, bà Y, ông L có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí: Bà Lê Thị Mỹ Y phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí bà Y đã nộp theo biên lai số 0002216 ngày 30/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Bà Y đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Quy định: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, 6 và 7 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Bà Lê Thị Mỹ Y và ông Biện Thành L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Khu vực 3 – Khánh Hòa;
- Đương sự;
- UBND xã Phước Hậu, tỉnh Khánh Hòa (nơi đăng ký kết hôn);
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Đức Thuận